

## CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ

**Tên nghề:** May thời trang

**Mã nghề:** 40540205

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp nghề

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

(Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo);

**Số lượng môn học, mô đun đào tạo:** 26

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

– Kiến thức:

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, kỹ thuật điện, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;

+ Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Biết phương pháp thiết kế mẫu, nháy mẫu, các loại sản phẩm may;

+ Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;

+ Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

– Kỹ năng:

+ Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;

+ Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;

+ Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;

+ Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;

+ Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

#### 2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

– Chính trị, đạo đức:

- + Hiểu biết một số kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước;
  - + Hiểu được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - + Có hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam để kế thừa truyền thống và phát triển năng lực trong giai đoạn tới, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
  - + Yêu nghề có tâm huyết với nghề và tác phong làm việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
  - + Có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc;
  - + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
- Thể chất, quốc phòng:
- + Có sức khỏe để tham gia học tập và làm việc trong ngành May;
  - + Hiểu biết về phương pháp rèn luyện thể chất để nâng cao sức khỏe, tạo cơ hội phấn đấu và phát triển;
  - + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
  - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện theo nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

### 3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh có thể trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc có thể trực tiếp làm việc tại:

- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

## II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

### 1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 1,5 năm
- Thời gian học tập: 68 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 1860 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 150 giờ (Trong đó thời gian thi tốt nghiệp: 30 giờ)

### 2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian học các môn học chung bắt buộc: 210 giờ
- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 1650 giờ
  - + Thời gian học bắt buộc: 1140 giờ; Thời gian học tự chọn: 510 giờ
  - + Thời gian học lý thuyết: 419 giờ; Thời gian học thực hành: 1231 giờ

3. Thời gian học văn hoá Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 1200 giờ

(Danh mục các môn học văn hoá Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo trong chương trình khung giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải tuân theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả).

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO NGHỀ BẮT BUỘC, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<i>I</i>	<i>Các môn học chung</i>	<b>210</b>	<b>106</b>	<b>87</b>	<b>17</b>
MH 01	Chính trị	30	22	6	2
MH 02	Pháp luật	15	10	4	1
MH 03	Giáo dục thể chất	30	3	24	3
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	45	28	13	4
MH 05	Tin học	30	13	15	2
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	60	30	25	5
<i>II</i>	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</i>	<b>1140</b>	<b>253</b>	<b>804</b>	<b>83</b>
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	<b>150</b>	<b>103</b>	<b>34</b>	<b>13</b>
MH 07	Vẽ kỹ thuật ngành may	30	13	14	3
MH 08	Cơ sở thiết kế trang phục	30	20	6	4
MH 09	Vật liệu may	30	28	0	2
MH 10	Thiết bị may	30	18	10	2
MH 11	An toàn lao động	30	24	4	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	<b>990</b>	<b>150</b>	<b>770</b>	<b>70</b>
MĐ 12	Thiết kế trang phục 1	75	25	38	12
MĐ 13	May áo sơ mi nam, nữ	195	30	152	13
MĐ 14	May quần âu nam, nữ	150	25	114	11
MĐ 15	Thiết kế trang phục 2	30	10	14	6
MĐ 16	May áo jacket nam	180	25	142	13
MĐ 17	May các sản phẩm nâng cao	210	20	180	10
MĐ 18	Thực tập tốt nghiệp	150	15	130	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>1350</b>	<b>359</b>	<b>891</b>	<b>100</b>

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC:

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ ĐỂ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ:

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn; thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

1.1. Danh mục và phân bố thời gian môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

1.2. Hướng dẫn xây dựng chương trình các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 19	Nhân trắc học	30	25	3	2
MH 20	Tiếng Anh chuyên ngành	45	14	28	3
MĐ 21	Công nghệ sản xuất	45	27	11	7
MH 22	Quản lý chất lượng sản phẩm	30	28	0	2
MĐ 23	Thiết kế mẫu công nghiệp	60	16	35	9
MĐ 24	Thiết kế trang phục 3	30	11	15	4
MĐ 25	May váy, áo váy	120	15	96	9
MĐ 26	Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu	150	30	98	22
<b>Tổng cộng</b>		<b>510</b>	<b>166</b>	<b>286</b>	<b>58</b>

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 90 phút
2	Văn hoá trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh Trung học cơ sở	Viết, trắc nghiệm	Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
3	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
	Lý thuyết nghề	Viết Vấn đáp  Trắc nghiệm	Không quá 180 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị, trả lời 20 phút/học sinh) Không quá 90 phút
	Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	* Mô đun tốt nghiệp (tích hợp giữa lý thuyết với thực hành)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ